

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/DS-ST  
Ngày: 19/11/2021  
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng

2. Ông Phan Minh Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Phan Thị Đáng Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công K vụ án thụ lý số: 75/2021/TLST-DS ngày 22/4/2021 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2021/QĐXXST-DS ngày 18/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 205/2021/QĐST-DS ngày 09/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Văn K, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Văng Hồng N, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn ông K có mặt. Bị đơn ông N vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn ông Trương Văn K trình bày:

Ông là chủ cửa hàng bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại xã Phú Thuận. Từ năm 2012 ông Văng Hồng N bắt đầu mua hàng của ông, hai bên thỏa thuận hình thức mua hàng như sau: đầu vụ mua hàng, cuối vụ thanh toán. Tuy

nhien, do cũng có những vụ bán lúa không được giá nên ông N không trả đủ tiền hàng cho ông mà còn thiếu lại. Tổng cộng qua nhiều mùa vụ ông N còn thiếu của ông số tiền gốc là 551.256.000 đồng. Ngày 19/12/2019, giữa ông với ông N có ngồi lại với nhau để chốt lại số tiền ông N còn thiếu, hai bên có lập “Tờ xác nhận nợ”, ông N có ký tên và ghi rõ họ tên, ngoài ra còn có ông Phạm Văn Ấm chứng kiến. Trong “Tờ xác nhận nợ” có ghi rõ ông N còn thiếu số tiền 551.256.000 đồng, lãi suất tính 1%.

Từ khi chốt nợ đến nay phía ông N chỉ trả cho ông được 40.000.000 đồng tiền lãi (ngày 30/3/2020 trả 10.000.000 đồng, ngày 15/7/2020 trả 10.000.000 đồng và ngày 01/12/2020 trả 20.000.000 đồng) rồi ngưng cho đến nay vẫn chưa trả tiền vốn và lãi cho ông.

Nay ông Trương Văn K yêu cầu ông Văng Hồng N phải trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu tổng cộng vốn lãi là 593.906.000 đồng, trong đó tiền vốn 551.256.000 đồng, tiền lãi 42.650.000 đồng (tiền lãi tính từ ngày 19/12/2019 đến ngày 25/3/2021 lãi suất 1%/tháng là 82.650.000 đồng, trừ đi 40.000.000 đồng ông N đã trả nên còn lại 42.650.000 đồng), còn tiền lãi từ 25/3/2021 đến nay ông không yêu cầu trả.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

\* Về phía bị đơn ông Văng Hồng N: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông N nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông N vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của ông K.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý hồ sơ Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khi tiến hành lập hồ sơ, ban hành các thông báo, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng và tổng đạt, niêm yết cho đương sự theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa nên đã từ bỏ quyền của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 430, 440, khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự, tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Văng Hồng N trả cho ông Trương Văn K tổng cộng số tiền 593.906.000 đồng (nợ gốc 551.256.00 đồng, lãi suất 42.650.000 đồng).

Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Trương Văn K có đơn khởi kiện yêu cầu ông Văng Hồng N phải trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu tổng cộng vốn lãi là 593.906.000 đồng. Bị đơn ông Văng Hồng N có hộ khẩu thường trú tại ấp P, thị trấn P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Xét, đây là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.1] Bị đơn ông Văng Hồng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Về nội dung tranh chấp: Trong quá trình canh tác đất nông nghiệp ông Văng Hồng N có mua vật tư nông nghiệp bao gồm thuốc trừ sâu và phân bón của cửa hàng ông Trương Văn K. Hai bên thỏa thuận hình thức mua bán đầu vụ mua cuối vụ thu hoạch thanh toán. Xét thấy, hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại điều 430 Bộ luật dân sự 2015. Theo nguyên đơn, trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán là đã vi phạm hợp đồng nên yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn là 551.256.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần mời ông N đến để hòa giải, đối chiếu các khoản nợ với ông K nhưng ông N vắng mặt không lý do. Như vậy phía ông N không cung cấp chứng cứ nào để phủ nhận yêu cầu khởi kiện của ông K và đồng thời đến thời điểm này cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào thể hiện đã thực hiện xong số nợ trên cho ông K. Căn cứ vào “Tờ xác nhận nợ” ngày 19/12/2019 (có xác nhận của ông Văng Hồng N ) có đủ cơ sở để buộc ông N có trách nhiệm trả cho ông K số tiền 551.256.000 đồng.

[3] Về lãi suất: ông K yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng từ ngày 19/12/2019 đến ngày 25/3/2021 với số tiền 82.650.000 đồng, ông N đã trả được 40.000.000 đồng, còn lại 42.650.000 đồng. Xét thấy, tại “Tờ xác nhận nợ” ngày 19/12/2019,

các bên thỏa thuận lãi suất chậm trả là 1%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên việc ông K yêu cầu ông N trả 42.650.000 đồng tiền lãi là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

Như vậy, tổng cộng ông N phải trả cho ông K số tiền là 593.906.000 đồng.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430 và Điều 440, khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn K.

Buộc ông Văng Hồng N phải trả cho Trương Văn K số tiền tổng cộng là 593.906.000 đồng (năm trăm chín mươi ba triệu chín trăm lẻ sáu ngàn đồng).

2. Về án phí:

- Ông Văng Hồng N phải chịu 27.756.240 đồng (hai mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi sáu ngàn hai trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Trương Văn K không phải chịu án phí nên được hoàn lại 13.878.000 đồng (mười ba triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008339 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Trương Văn K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Văng Hồng N có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Lâm**

